

Bản án: 07/2023/DS-ST

Ngày: 13/01/2023

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt
2. Bà Trần Thị Đổi

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng KH – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 13/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 621/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2022/QĐST-DS ngày 20/12/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1991;
Người đại diện theo ủy quyền: bà Dương Ánh N, sinh năm 1995;
Cùng địa chỉ: 295/33, N, phường 05, Quận 10, Tp.HCM.
Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2022.
2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thùy H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 của Ông Nguyễn Thanh B và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 25/10/2022, Ông B có cho bà H vay số tiền 227.500.000 đồng, theo hợp đồng vay tiền lập cùng ngày có công chứng,

thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, hai bên không thỏa thuận tính lãi.

Khi hết thời hạn thỏa thuận nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Vì thông cảm cho bà H nên vào ngày 27/3/2021, Ông B đồng ý gia hạn thời hạn vay cho đến hết ngày 15/5/2021. Tuy nhiên, khi đến hết thời hạn gia hạn mà bà H vẫn không thanh toán nợ là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của hợp đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Thùy H phải trả cho Ông B số tiền vay 227.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất chậm trả kể từ ngày 01/6/2021 cho đến nay.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2022 và tại phiên tòa, bị đơn Bà Lê Thị Thùy H trình bày: Bà xác nhận có vay của Ông B số tiền 227.500.000 đồng nhưng bà cho rằng trong số nợ trên có 40.000.000 đồng là tiền lãi suất. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà thanh toán số nợ trên bà đồng ý nhưng xin trả dần trong thời hạn 24 tháng vì hiện tại đang gặp khó khăn về kinh tế, bà không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của Ông B.

Tòa án không tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận việc vay mượn có thỏa thuận lãi suất, không thừa nhận có gộp 40.000.000 đồng tiền lãi suất trong tổng số 227.500.000 đồng như bà H trình bày, không đồng ý với PH án trả nợ của bị đơn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng,*

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Thanh B tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Bà Lê Thị Thùy H. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà H hiện đang cư trú tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Bộ luật dân sự năm 2015

[2] *Về nội dung:*

Qua tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp, lời trình bày của đương sự.

Thấy rằng, giữa Ông B và bà H là chỗ quen biết nhau và có phát sinh giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản, thể hiện qua chứng cứ là hợp đồng vay tài

sản có công chứng và giấy thỏa thuận lại về thời hạn trả nợ mà nguyên đơn giao nộp, số tiền vay là 227.500.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận số nợ trên. Đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H cho rằng trong tổng số tiền vay 227.500.000 đồng thì có 40.000.000 đồng là tiền lãi suất, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận, trong hợp đồng vay ghi rõ: không thỏa thuận trả lãi, tại phiên tòa bà H không xuất trình chứng cứ nào khác để chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh số tiền vay là 227.500.000 đồng.

Theo giấy thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ ghi ngày 27/3/2021 thì Ông B gia hạn cho bà H đến hết ngày 15/5/2021 phải có nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ. Tại phiên tòa, bà H xin trả dần số nợ trên trong thời hạn là 06 tháng đến ngày 01/6/2023. Nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với pH án trả nợ trên nên Ông B khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán một lần số nợ gốc 227.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đây là hợp đồng vay có thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ông B khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán thêm khoản tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/06/2021 đến nay là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Cụ thể mức lãi suất chậm trả được tính như sau:

Nợ gốc 227.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 19,5 tháng (từ ngày 01/6/2021 đến ngày 13/01/2023) là 36.820.875 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 264.320.875 đồng

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Thanh B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Bà Lê Thị Thùy H.

Buộc Bà Lê Thị Thùy H phải thanh toán cho Ông Nguyễn Thanh B số nợ gốc 227.500.000 đồng, nợ lãi là 36.820.875 đồng = 264.320.875 đồng (Hai trăm sáu mươi tư triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí:

Buộc Bà Lê Thị Thùy H phải nộp 13.216.043 (Mười ba triệu hai trăm mười sáu nghìn không trăm bốn mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ông Nguyễn Thanh B số tiền 5.687.500 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000345 ngày 17/10/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

